

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

D. ÔN TẬP 4

Câu 1: (Câu 1)

Đề bài:

Câu 1: Mỗi từ ngữ dưới đây có trong bài đọc nào?

trán dô, má phính

nụ cười hiền hậu, giọng ấm áp

mắt đen lay láy, bụng phệ

không có hình dáng, màu sắc

Phương pháp:

Em đọc kĩ các cụm từ xem đó là hình dung về nhân vật nào rồi tìm ra bài đọc có nhân vật đó.

Lời giải chi tiết:

- trán dô, má phính – Út Tin
- nụ cười hiền hậu, giọng ấm áp – Bà tôi
- mắt đen lay láy, bụng phệ - Con lợn đất
- không hình dáng, màu sắc – Cô gió

Câu 2: (Câu 2)

Đề bài:

Câu 2: Đọc đoạn văn em yêu thích trong một bài đọc tìm được ở bài tập 1

Phương pháp:

Em làm theo yêu cầu của bài tập.

Lời giải chi tiết:

Ví dụ tham khảo:

- Út Tin

Bên má em vẫn còn dính vụn tóc chưa phủi kĩ. Hai má phúng phính bồng thành cái bánh sữa có rắc thêm mấy hạt mè. Tôi định bẹo má trêu nhưng rồi lại đưa tay phủi tóc cho em. Ngày mai, Út Tin là học sinh lớp Hai rồi. Em chẳng thích bị trêu vậy đâu!

- Bà tôi

Ngày nào cũng vậy, vừa tan trường, tôi đã thấy bà đứng đợi ở cổng. Trông bà thật giản dị trong bộ bà ba và chiếc nón lá quen thuộc. Bà nở nụ cười hiền hậu, nếp đôi mắt đã có vết chân chim âu yếm nhìn tôi. Rồi hai bà cháu cùng đi về trên con đường làng quen thuộc. Bóng bà cao gầy, bóng tôi nhỏ bé, thấp thoáng trong bóng lá và bóng nắng.

- Con lợn đất

Con lợn dài chừng một gang tay, béo tròn trũng trục. Toàn thân nó nhuộm đỏ. Hai tai màu xanh lá mạ. Hai mắt đen lay láy. Cái mõm nhô ra như đang dũi ở trong chuồng. Bốn chân quặp lại dưới cái bụng phệ. Cái đuôi xinh xinh vắt chéo ngang hông. Phía trên lưng có một khe hở nhỏ dài bằng hai đốt ngón tay. Mẹ âu yếm bảo: "Mẹ mua lợn về cho con nuôi đấy." Rồi mẹ cho lợn ăn một tờ tiền mới lấy may. Mẹ cười và vui vẻ nói: "Nó tên là lợn tiết kiệm. Con đừng để nó bị đói nhé!".

- Cô gió

Cô không có dáng hình, nhưng điều đó chẳng sao. Hình dáng của cô là ở những việc có ích mà cô làm cho người khác. Dù không trông thấy cô, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: gió!

Câu 3: (Câu 3)

Đề bài:

Câu 3: Trao đổi với bạn về đặc điểm em thích ở người hoặc vật có trong một bài đọc được nhắc đến ở bài tập 1.

Phương pháp:

Em trao đổi với bạn bè về đặc điểm em thích về nhân vật theo các ý sau:

- Đặc điểm em thích là gì?
- Ở nhân vật nào?
- Trong bài đọc nào?
- Vì sao em lại thích đặc điểm đó

Lời giải chi tiết:

Tham khảo:

- Mình thích nụ cười hiền hậu và giọng nói ấm áp của nhân vật người bà trong bài đọc **Bà tôi**. Bởi vì những đặc điểm này làm mình thấy nhớ đến bà của mình. Bà của mình cũng có nụ cười hiền hậu và giọng nói rất ấm áp.
- Mình thích đặc điểm không hình dáng, màu sắc nhưng lại hay giúp đỡ mọi người của gió trong bài **Cô gió**. Bởi vì đặc điểm này của cô gió khiến em nhớ đến những con người luôn âm thầm lao động, âm thầm cống hiến để đem lại cho cuộc đời nhiều điều tốt đẹp hơn nữa.
- Mình thích cái trán dô, má phính của Út Tin trong truyện **Út Tin**. Bởi vì đặc điểm này giúp cho Út Tin trông càng đáng yêu hơn nữa.
- Mình thích đôi mắt đen láy và cái bụng phệ của chú lợn đất trong bài **Con lợn đất**. Vì mình thấy như thế thật đáng yêu.

Câu 4: (Câu 4)

Đề bài:

Câu 4: Tìm 3 từ ngữ chỉ:

**Phương pháp:**

Em làm theo yêu cầu của bài tập.

Lời giải chi tiết:

- Sự vật: đồng hồ, con mèo, cô giáo, học sinh, cây dừa, cây táo,...
- Hoạt động: tưới cây, nấu cơm, quét nhà, lau bảng, học bài, ...
- Đặc điểm: dịu dàng, hiền lành, vui tính, đen láy, ấm áp, hiền hậu,...

Câu 5: (Câu 5)**Đề bài:**

Câu 5: Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 4

Phương pháp:

Em lựa chọn từ ngữ tìm được ở bài tập 4 để đặt câu.

Lời giải chi tiết:

- **Đồng hồ** treo trên tường.
- **Cô giáo** đã đến lớp.
- Ông đang **tưới cây**.
- Bé Mai đang **quét nhà**.
- Mẹ rất **dịu dàng**.
- Bé Hoa có đôi mắt **đen láy**.

Câu 6: (Câu 6)

Đề bài:

Câu 6: Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Xếp các câu sau thành hai nhóm:

- Câu giới thiệu
- Câu chỉ hoạt động.

Bố em là thủy thủ.

Em bé đang chơi xếp hình.

Mẹ em đang làm bánh.

Anh trai em là sinh viên.

b. Đặt 1 – 2 câu:

- Giới thiệu một người thân của em
- Nói về hoạt động của một người thân

Phương pháp:

- Em xếp các câu vào nhóm thích hợp.
- Em dựa vào mẫu câu ở bài tập a để đặt câu.

Lời giải chi tiết:

a.

* Câu giới thiệu:

- Bố em là thủy thủ.
- Anh trai em là sinh viên.

* Câu chỉ hoạt động:

- Mẹ em đang làm bánh.

- Em bé đang chơi xếp hình.

b.

* Giới thiệu về người thân của em:

- Mẹ em là giáo viên.

- Bố em là bác sĩ.

- Chị gái em là sinh viên.

* Nói về hoạt động của một người thân:

- Mẹ em đang soạn giáo án.

- Bố em đang xem bệnh án.

- Chị em đang làm tiêu luận.